

BIÊN BẢN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ
CỦA TRƯỜNG MẦM NON NAM HẢI
NĂM HỌC 2024- 2025

(Ban hành theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDDT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

* Thời gian: ngày 20 tháng 1 năm 2025

* Địa điểm: Tại trường MN Nam Hải.

Đại diện đơn vị tự kiểm tra:

- Bà Ngô Thị Thu Hương - Hiệu trưởng
- Bà Phạm Thị Kim Liên - Phó hiệu trưởng
- Bà Vũ Thị Duyên – Văn thư

I. NỘI DUNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Đoàn kiểm tra đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hằng năm)					- Kế hoạch thực hiện ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số năm học 2024 - 2025 số 50/KH-MNNH ngày 28/10/2024. - Điều kiện bắt buộc (Kế hoạch, văn bản minh chứng)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Đoàn kiểm tra đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
2.	Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Nếu có, cung cấp thông tin (tên phần mềm, tự xây dựng/ mua/ thuê/ miễn phí) và có triển khai các nội dung sau:	60				- Kế hoạch số 26/KH-MNNH ngày 16/9/2024 về công tác giáo dục trẻ. - Quản lý trên phần mềm hồ sơ edoc của nhà trường qua link: https://edoc.smas.edu.vn/auth/login
	- Quản lý thông tin trẻ em. Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		5/5 điểm			- Quản lý trẻ trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành - Thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày, theo chủ đề và đánh giá trẻ cuối năm học. - Hồ sơ được theo dõi cập nhật trên phần mềm edoc của nhà trường qua link: https://edoc.smas.edu.vn/auth/login
	- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		5/5 điểm			- Quản lý tình hình sức khỏe của trẻ trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành - Giáo viên thực hiện cân đo trẻ 3 tháng 1 lần đối với nhà trường từ 24 – 72 tháng. - Một năm trẻ được khám sức khỏe 1 lần, kết quả cân đo, khám sức khỏe của trẻ được cập nhật trên phần mềm edoc của nhà trường qua link: https://edoc.smas.edu.vn/auth/login

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Đoàn kiểm tra đánh giá	Mức độ	Chi chú, minh chứng
	- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm		5/5 điểm			Đường link: cơ sở dữ liệu ngành và phần mềm MISA - https://.haiphong.qlcb.vn/
	- Quản lý thông tin y tế trường học. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không khai: 0 điểm)		3.5/5 điểm			- Quản lý thông tin về công tác y tế trường học và sức khỏe của trẻ trên đường link - http://truong.haiphong.edu.vn
	- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		5/5 điểm		Mức độ 3	Quản lý trên phần mềm phổ cập theo đường link https://pcgdhaiphong.eitsc.edu.vn/ Và trên hệ thống hồ sơ edoc của nhà trường qua https://edoc.smas.edu.vn/auth/login
	- Quản lý thông tin tài sản, tài chính. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)		3/3 điểm			Quản lý trên hệ thống hồ sơ edoc của nhà trường và phần mềm thu tiền học qua tài khoản không sử dụng tiền mặt qua ngân hàng BIDV.
	- Quản lý văn bản điện tử. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)		3/3 điểm			Thực hiện triển khai trên hệ thống quản lý văn bản theo đường link: https://qlvb.hpnet.vn/ Qua địa chỉ mail: mn-namhai@haian.edu.vn

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Đoàn kiểm tra đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ. (Cách đánh giá: Có triển khai, có thông báo đến cha mẹ trẻ thường xuyên và đáp ứng yêu cầu theo quy định, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)		6/7 điểm		Mức độ 2	Tính định lượng khẩu phần ăn của trẻ trên phần mềm tính khẩu phần ăn. Quản lý xuất ăn hàng ngày theo đường link.
	- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)		6/7 điểm			- Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục từng ngày, theo chủ đề và theo kế hoạch năm học được quản lý trên phần mềm edoc của nhà trường qua https://edoc.smas.edu.vn/auth/login
	- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường. (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)		6/7 điểm			- Giáo viên xây dựng các trò chơi học tập qua các phần mềm như Kahoot, elearning... và có ứng dụng trí tuệ nhân tạo.
						Các hoạt động của nhà trường được đăng tải trên trang facebook của nhà trường theo tài khoản: https://www.facebook.com/MNNTamHai

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Đoàn kiểm tra đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
						Trên trang Website của nhà trường theo địa chỉ link https://mmamhai.haiphong.edu.vn/
	- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng. (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần, tháng, quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 2,5 điểm; không triển khai: 0 điểm		2/2,5 điểm			Công tác tuyên truyền kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho cha mẹ và cộng đồng nhà trường thường xuyên thực hiện trên facebook Trên trang Webs của nhà trường theo địa chỉ link https://mmamhai.haiphong.edu.vn/
	- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GD&ĐT quản lý) (Cách đánh giá: Kết nối (API), và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, tối đa 5,5 điểm; thiếu kết nối cho một nội dung triển khai, trừ 0,5 điểm; không có kết nối: 0 điểm)		4,5/5,5 điểm			- Hàng tháng thực hiện nghiêm túc và trao đổi đầy đủ các thông tin của nhà trường trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành do Bộ GD&ĐT quản lý https://haiphong.qlcb.vn/
	- Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ					Nhà trường thực hiện ban hành quy chế, vận hành khai thác ứng dụng quản trị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thực hiện đánh giá từng thành viên trong nhà trường theo tháng cụ thể và ban hành trên phần mềm edoc của nhà trường qua link https://edoc.smas.edu.vn/auth/login

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Đoàn kiểm tra đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
Tổng điểm đánh giá Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ			54/60		Mức độ 3	
3	Triển khai dịch vụ trực tuyến:	12	4/4 điểm			Triển khai tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn/
	- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến.		3/4 điểm			Trên trang Web của nhà trường theo địa chỉ link https://mnnamhai.haiphong.edu.vn/
	(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 4 điểm; không triển khai: 0 điểm)		4/4 điểm			Phụ huynh nộp tiền học qua tk ngân hàng BIDV, mỗi học sinh sẽ có 1 tk và mã ck theo lớp.
Tổng điểm đánh giá triển khai dịch vụ trực tuyến			11/12		Mức độ 3	

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Đoàn kiểm tra đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
4	Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số: - Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. (Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỉ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỉ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỉ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỉ lệ dưới 10%: 0 điểm)	20	8/10 điểm			Danh sách bồi dưỡng UDCNTT và chuyển đổi số - Giấy chứng nhận bồi dưỡng CNTT và chuyển đổi số
	- Tỷ lệ giáo viên hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số. (Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỉ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỉ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỉ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỉ lệ dưới 10%: 0 điểm)		10/10 điểm			Danh sách bồi dưỡng UDCNTT và chuyển đổi số - Giấy chứng nhận bồi dưỡng CNTT và chuyển đổi số
Tổng điểm đánh giá phát triển nguồn lực chuyên đổi số			18/20 điểm		Mức độ 3	
5	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có cổng kết nối Internet)	08	4/4 điểm			Nhà trường đầu tư đầy đủ thiết bị như tivi, máy tính, máy chiếu, đường truyền mạng cho 100% các lớp và các bộ phận đảm bảo khi thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại nhà trường.

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Đoàn kiểm tra đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	(Cách đánh giá: Tỷ lệ > 50%: 04 điểm; tỷ lệ từ trên 30%-50%: 03 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-30%: 02 điểm; tỷ lệ từ trên 05% - 10%: 01 điểm; tỷ lệ < 05%: 0 điểm)					
	- Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non		4/4 điểm			
	(Cách đánh giá: Có máy tính phục vụ công tác văn phòng và các tổ chuyên môn: tối đa 04 điểm; có máy tính phục vụ công tác văn phòng: 02 điểm; không có máy: 0 điểm)					100% máy tính của nhà trường đều được kết nối đường mạng và vận hành thường xuyên.
	Tổng điểm đánh giá hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ		8/8 điểm		Mức độ 3	
	Tổng điểm tối đa		95.5/100		Mức độ 3	

(Phụ lục minh chứng kèm theo: Có ☒)

Không: ☐)

I. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Kết luận của đoàn kiểm tra, đánh giá:

- Nhóm tiêu chí 1 “Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hàng năm)”.
 - Nhóm tiêu chí 2 “Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ”.

Mức độ 1: ☐

Mức độ 2: ☐

Mức độ 3: ☒

- Nhóm tiêu chí 3 “Triển khai dịch vụ trực tuyến”.

Mức độ 1: ☐

Mức độ 2: ☐

Mức độ 3: ☒

- Nhóm tiêu chí 4 “Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số”.

Mức độ 1: ☐

Mức độ 2: ☐

Mức độ 3: ☒

- Nhóm tiêu chí 5 “Hạ tầng, thiết bị quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, giáo dục trẻ”.

Mức độ 1: ☐

Mức độ 2: ☐

Mức độ 3: ☒

ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Thị Kim Liên

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Ngô Thị Thu Hương



Vũ Thị Duyên